

Bản án số: 01/2025/DS- ST.

Ngày: 25- 02- 2025

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY-TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vinh và ông A Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 25- 02- 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-DS ngày 04- 10- 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST- DS ngày 20- 01- 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 13- 02- 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1988 (Có mặt)

Trú tại: Thôn A thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 19- 8- 2024, chị Đỗ Thị H trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 08- 12- 2023, tôi cho anh Lê Văn T vay số tiền 264.000.000đ (Hai trăm sáu mươi tư triệu đồng) thỏa thuận đến ngày 01 tháng 03 năm 2024 sẽ trả toàn bộ số tiền nêu trên. Đã quá thời hạn thỏa thuận, anh T vẫn không chịu trả tiền, tôi đã nhiều lần liên lạc nhưng anh T chỉ hứa hẹn hết lần này lần khác mà không chịu trả tiền cho tôi. Do vậy, tôi đã làm đơn lên Tòa án giải quyết. Đến ngày 21- 6- 2024, anh T và tôi làm việc tại Tòa án huyện S. Tại Tòa án, anh T có hứa trước Tòa án và tôi là hàng tháng sẽ trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời gian trả bắt đầu từ tháng 7 năm 2024. Vì nghĩ từng là đồng nghiệp với nhau nên tôi đã rút đơn

khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Nhưng đến thời điểm hiện tại, anh T cũng không có ý định trả tiền cho tôi. Nên, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn T trả cho tôi số tiền 264.000.000đ (Hai trăm sáu mươi tư triệu đồng), tôi không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31- 12- 2024 và tại phiên tòa, chị Đỗ Thị H trình bày:

Sau khi chị H khởi kiện thì anh Lê Văn T đã trả cho chị được 4.000.000 đồng qua chuyển khoản. Do vậy, chị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 4.000.000đ, chị H yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn T trả cho chị H số tiền 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), chị H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền anh T đã vay

* Bị đơn anh Lê Văn T không đến Tòa án làm việc mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Anh Lê Văn T không có yêu cầu phản tố.

* Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ thể hiện:

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 17- 5- 2024 của anh Lê Văn T lưu tại Hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-DS ngày 08- 4- 2024 thể hiện: Tôi xác nhận có mượn của chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1988, địa chỉ: Thôn A thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum, số tiền 264.000.000đ (Hai trăm sáu mươi tư triệu đồng), để đầu tư làm ăn và hẹn đến ngày 01/3/2024 sẽ hoàn trả. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại tôi làm ăn thua lỗ mất hết tài sản nên chưa có khả năng hoàn trả số tiền đã mượn. Tôi mong muốn chị H tạo điều kiện để tôi làm việc và trả dần số tiền đã mượn.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định pháp luật.

3. Quan điểm giải quyết vụ án: **Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.** Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Lê Văn T phải trả cho chị Đỗ Thị H số tiền 260.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

+ Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền đã vay. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn anh Lê Văn T trú tại thôn A thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- *Về phía bị đơn anh Lê Văn T:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Lê Văn T đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ gì và cũng không yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật.

- Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền 4.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn T phải trả số tiền vay là 264.000.000 đồng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có Thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng

cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhưng anh Lê Văn T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-DS ngày 08- 4- 2024, thể hiện anh Lê Văn T thừa nhận có mượn của nguyên đơn số tiền 264.000.000 đồng để làm ăn nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa có tiền trả cho nguyên đơn. Giữa nguyên đơn và bị đơn cũng đã thoả thuận về trách nhiệm trả nợ nhưng bị đơn lại vi phạm trách nhiệm trả nợ. Như vậy, sự thừa nhận của bị đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, buộc anh Lê Văn T phải trả cho chị Đỗ Thị H số tiền 260.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, Điều 463 và Điều 466 BLDS.

- Về tiền lãi: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

[3] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Án phí anh T phải nộp là: $260.000.000 \times 5\% = 13.000.000$ đồng

Chị Đỗ Thị H được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 469 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của chị Đỗ Thị H đối với số tiền 260.000.000 đồng.

Buộc anh Lê Văn T phải trả cho chị Đỗ Thị H số tiền 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Trả lại cho chị Đỗ Thị H số tiền 6.600.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001226 ngày 01- 10- 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3.2 Anh Lê Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25- 02- 2025), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết

Theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự năm 2009 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm